UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
QLKTCTTL QUẢNG TRỊ
MSDN: 3200198514
Số: 61 /BC-TL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 30 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO
MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH:

1. Mục tiêu tổng quát:

Tổ chức quản lý và khai thác công trình thủy lợi từng bước đáp ứng các yêu cầu:

- Vận hành an toàn và kinh tế;
- Quản lý khai thác phân phối nguồn nước linh hoạt, đủ khối lượng, đúng thời gian;
- Phân phối nước công bằng cho các hộ dùng nước nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ thủy lợi theo định hướng đa mục tiêu, có thu như: cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ sản xuất nông nghiệp có giá trị gia tăng cao, nuôi trồng thủy sản nhằm tăng nguồn thu, bền vững về tài chính, giảm bớt bao cấp từ ngân sách nhà nước, tạo động lực để nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Đảm bảo an ninh, ổn định nguồn nước trước sức ép gia tăng dân số, ô nhiễm môi trường, những biến động bất lợi của thời tiết, nâng cao đời sống của nhân dân hưởng lợi từ các công trình thủy lợi, duy trì và cải thiện môi trường sinh thái, góp phần chống hạn trong mùa khô và chống lũ trong mùa mưa.
- Cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích, thiết yếu cho an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, làm nòng cốt để nhà nước định hướng, điều tiết và ổn định nền kinh tế.
- Nâng cao hiệu quả quản lý các hệ thống thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành thành phần kinh tế khác; nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Nhiệm vụ kế hoạch:

Kế hoạch năm 2023, Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chính như sau:

- Diện tích tưới đạt 32.727,6 ha (Diện tích được ngân sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 32.727,6 ha. Công ty đã được ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại số 3503/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND Giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023).
- Khối lượng nước cung cấp sản xuất công nghiệp và dịch vụ đạt 330.000 (m3/năm).
- Tổng doanh thu kế hoạch đạt: 38.031,45 triệu đồng.

Trong đó:

+ Doanh thu sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi được ngân sách cấp đạt: 37.186,32 triệu đồng.

+ Doanh thu từ cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác: 270,00 triệu đồng.

+ Doanh thu khác (DT hoạt động tài chính): 575,13 triệu đồng

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

1.1. Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng:

a) Sản phẩm dịch vụ Công ích thủy lợi

Kết thúc mùa mưa năm 2022, các hồ chứa do Công ty quản lý tích trữ đạt được 100% dung tích thiết kế nên vụ Đông Xuân gặp nhiều thuận lợi cho công tác phục vụ tưới tiêu. Vụ Hè Thu, dự báo tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu, nắng nóng sẽ kéo dài, nền nhiệt độ cao nên nguy cơ thiếu nước có thể xảy ra giai đoạn cuối vụ. Do đó Công ty vẫn phải chủ động xây dựng phương án chống hạn ngay từ đầu vụ Đông Xuân và lập kế hoạch tưới cụ thể cho từng hồ đập, phấn đấu phục vụ tối đa cho sản xuất nông nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 3503/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND Giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023.

Mục tiêu phấn đấu diện tích tưới năm 2023 là: 32.727,6 ha

(Diện tích thủy sản cả năm = (ĐX + HT)/2)

- Vụ Đông Xuân phấn đấu tưới hết diện tích: 16.763,70 ha.
  - Trong đó: - Tưới cho lúa: 16.248,80 ha;
  - Tưới rau màu: 175,15 ha;
  - Cấp nước nuôi thuỷ sản: 339,78 ha.
- Vụ Hè Thu phấn đấu tưới diện tích: 16.305,39 ha.
  - Trong đó: - Tưới cho lúa: 15.796,00 ha;
  - Tưới rau màu: 166,15 ha;
  - Cấp nước nuôi thuỷ sản: 343,28 ha.

b) Sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác:

- Khối lượng cung cấp nước cho sản xuất công nghiệp và dịch vụ, đạt 330.000 m3/năm.

Trong đó:

+ Cấp nước cho Xí nghiệp cấp nước Công nghiệp và dịch vụ tổng hợp (Hệ thống Hà Thượng).

+ Cấp nước cho nhà máy chế biến tinh bột sắn Cam Lộ (Hệ thống Đá Mài + Tân Kim).

+ Cấp nước cho nhà máy chế biến tinh bột sắn ở Hải Lăng (Hệ thống Nam Thạch Hãn).

- Doanh thu dự kiến 270 triệu đồng/năm.

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm:

a) Kế hoạch doanh thu năm 2023: 38.031,45 triệu đồng

Trong đó:

+ Doanh thu được ngân sách hỗ trợ tiền sử dụng, sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi): 37.186,32 triệu đồng. Giảm 75,86 triệu đồng (giảm 0,2%) so với doanh thu thực hiện năm 2022.

Về việc tính doanh thu hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 thực hiện theo Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân

tỉnh Quảng Trị. Công ty đã được ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3175/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2023 của Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Quảng Trị.

Diện tích tưới năm 2023 giảm 98,5ha so với thực hiện năm 2022. Nguyên nhân: Do thu hồi đất xây dựng cơ sở hạ tầng và một số đơn vị không đăng ký thực hiện.

+ Doanh thu cung cấp sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác: 270,00 triệu đồng.

+ Doanh thu khác: 575,13 triệu đồng (Doanh thu khác là khoản doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng).

b) Kế hoạch chi phí năm 2023: 38.031,45 triệu đồng

- Chi phí vận hành: 35.345,96 triệu đồng

Trong đó:

Chi phí tiền điện do không đủ nguồn thu nên Hội đồng thẩm định cân đối chi phí tiền điện năm 2023 là 389/2.589 triệu đồng; các khoản tiền phụ cấp ca 3 vận hành điều tiết bị cắt giảm; chi phí trực lễ tết không có.

- Chi phí bảo trì: Theo Định mức kinh tế kỹ thuật được phê duyệt là 5.649,89 triệu. Do không đủ nguồn thu nên chỉ cân đối chi phí bảo trì năm 2023 là 300 triệu đồng.

- Chi phí khấu hao tài sản cố định: Chi phí khấu hao tính theo quy định năm 2023 của Công ty là 1.112,53 triệu đồng. Do không đủ nguồn thu nên phải cắt giảm toàn bộ chi phí.

- Chi phí quản lý: Kế hoạch Công ty xây dựng theo định mức tại Quyết định số 3965/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt định mức chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV QLKTCTTL Quảng Trị là: 18,11% tổng quỹ lương. Kinh phí theo kế hoạch là 3.670,4 triệu, nhưng chỉ cân đối được 2.363,44 triệu đồng.

- Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi:

Các khoản kinh phí thực hiện theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP, hiện nay còn 6 nội dung chưa có kinh phí để thực hiện đó là: *Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn; cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi của Bộ NN và PTNT; Lắp đặt hoàn thiện thiết bị quan trắc công trình đập, hồ chứa nước; Lắp đặt thiết bị quan trắc KTTV chuyên dùng; Kiểm định an toàn đập; Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị thông tin cảnh báo an toàn cho đập và vùng hạ du; Bản đồ ngập lụt.* Ngoài ra, hoạt động quản lý khai thác công trình thủy lợi cần phải thực hiện một số quy định của pháp luật liên quan như: *Cấp phép giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cấp phép khai thác sử dụng nguồn nước; lập phương án bảo vệ môi trường; xây dựng khu lưu giữ, thực hiện quản lý chất thải...* hiện vẫn không có kinh phí để thực hiện. Kinh phí xây dựng tính cho năm 2023 là: 11.531,88 triệu. Do không có nguồn kinh phí nên không đưa vào cân đối thực hiện trong năm 2023.

c) Kế hoạch Lợi nhuận trước thuế:

Công ty hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nên chỉ tiêu lợi nhuận Công ty xây dựng trên cơ sở mức trích tối thiểu, dùng trích các quỹ theo quy định tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP, Thông tư 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính và để duy trì hoạt động của Công ty. Công ty tính trích 02 tháng lương cho người lao động và 01 tháng lương cho Viên chức quản lý cho năm 2023 là 3.481,2 triệu đồng và hiện tại chưa được cấp hỗ trợ.

d) Kế hoạch Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước năm 2023: 69,0 triệu đồng

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
a)	Diện tích tưới tiêu	Ha	32.727,6
b)	Cấp nước thô	m3	330.000
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích .	Ha	32.727,6
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	38,03
a)	Doanh thu được TW hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi	Tỷ đồng	37,19
b)	Doanh thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác	Tỷ đồng	0,27
c)	Doanh thu khác	Tỷ đồng	0,58
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,069
7	Kế hoạch chi từ các quỹ	Tỷ đồng	0
	Quỹ đầu tư phát triển	Tỷ đồng	0
	Vốn tự có (vốn khấu hao)	Tỷ đồng	0

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...): Không.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Lãnh đạo C.ty;
- Lưu VT, KT;

CHỦ TỊCH HĐTV

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ KHAI THÁC C.TRÌNH THỦY LỢI QUẢNG TRỊ

Lê Văn Trường